TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 00594

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\ Nhóm **Hoạt chất bề mặt (217219) - 001_TINCHI14_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **21/08/2017** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **TV201** **Giảng viên:Lê Thị Hồng Nhan**

Lớp **DH15HT (CNKT chuyển đổi sinh khối & tinh chế)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 80%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẽ
1	15139005	Phạm Thị Trâm	Anh	DH15HT			6,5	6,6	6,6	sáu sáu	6	6
2	15139007	Nguyễn Cao	Bá	DH15HD			8,2	7,0	7,3	bảy ba	7	3
3	15139008	Đặng Thái	Bảo	DH15HD			4,1	5,9	5,6	năm sáu	5	6
4	15139010	Nguyễn Xuân	Bảo	DH15HD			6,5	6,8	6,7	sáu bảy	6	7
5	15139012	Lê Quang	Bình	DH15HD			6,5	5,2	5,5	năm năm	5	5
6	15139018	Từ Thị Bích	Diễm	DH15HD			5,3	7,0	6,7	sáu bảy	6	7
7	15139023	Bùi Hồ Hạnh	Dung	DH15HD			9,7	7,0	7,6	bảy sáu	7	6
8	15139028	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH15HD			7,6	8,0	7,9	bảy chín	7	9
9	15139017	Trần Đỗ	Đạt	DH15HT			5,9	5,5	5,5	năm năm	5	5
10	15139029	Phan Thị Cẩm	Giang	DH15HD			7,9	6,6	6,9	sáu chín	6	9
11	15139034	Võ Huyền	Hảo	DH15HD			10	8,4	8,7	tám bảy	8	7
12	15139036	Bùi Quang	Hậu	DH15HT			7,1	8,4	8,1	tám một	8	1
13	15139037	Thạch Kim	Hía	DH15HD			5,3	4,3	4,5	bốn năm	4	5
14	14139059	Võ Nguyễn Lam	Hiền	DH14HS			8,8	5,9	6,5	sáu năm	6	5
15	15139045	Nguyễn Văn	Hùng	DH15HD			8,8	7,5	7,8	bảy tám	7	8